

Số: 140/2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự

nguyên chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Xét Tờ trình số 12182/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Tờ trình số 13202/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1. Đối tượng áp dụng

- Người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Người nghiện ma túy được đưa vào Khu Xã hội trong thời gian hoàn tất thủ tục hồ sơ chuyển giao Tòa án nhân dân xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

2. Nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng.

Cắt con nghiện tại các cơ sở điều trị cắt con, cai nghiện ma túy công lập của tỉnh thì được hỗ trợ:

+ Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày (không quá 15 ngày).

+ Chi phí khám sức khỏe: 200.000 đồng/người/đợt điều trị.

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt con nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/đợt điều trị.

+ Tiền điện, nước sinh hoạt: 50.000 đồng/người/đợt điều trị (không quá 15 ngày).

b) Mức chi đối với người cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh.

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Tiền quần áo và đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 0,9 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ)/người/năm.

- Tiền học nghề:

+ Đối với người bình thường: 2.000.000 đồng/người/khóa học.

+ Đối với người khuyết tật: 6.000.000 đồng/người/khóa học.

- Chi phòng dịch: 5.000 đồng/người/tháng.

- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000 đồng/người/tháng.

c) Mức chi, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh.

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Tiền quần áo và đồ dùng sinh hoạt cá nhân (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ): 800.000 đồng/người/đợt điều trị.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/đợt điều trị.

- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng.

- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/đợt điều trị.

- Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: 50.000 đồng/người/đợt điều trị.

- Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

- Chi phòng dịch: 5.000 đồng/người/tháng.

- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hỗ trợ không quá 06 tháng.

d) Mức chi, mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định tại Khu xã hội trong thời gian hoàn tất hồ sơ chuyển Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/đợt điều trị.

- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/đợt điều trị.

- Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: 10.000 đồng/người/tháng.

- Chi phòng dịch: 5.000 đồng/người/tháng.

- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000 đồng/người/tháng.

đ) Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính và các quy định khác của Trung ương.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các khoản chi, hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh; người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định tại Khu xã hội trong thời gian hoàn tất hồ sơ chuyển Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Cấp huyện đối với các khoản chi, hỗ trợ cho người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng khi thực hiện cắt cơn nghiện tại các cơ sở điều trị cấp huyện.

c) Cấp xã đối với các khoản chi, hỗ trợ cho người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng khi thực hiện cắt cơn nghiện tại các cơ sở điều trị cấp xã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện, giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. / *Nguyễn Phú Cường*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo ĐN, Lao động ĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, CV.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12182/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003, Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Thực trạng tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh hiện nay

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang quản lý 4.480 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, trong đó:

- + Tại các cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh: 820 người.
- + Tại nhà tạm giam, tạm giữ: 204 người.
- + Số người đang quản lý tại địa phương: 3.456 người (trong đó số người nghiện ma túy đang được điều trị bằng thuốc thay thế là 1.280 người).
- Loại ma túy sử dụng: Heroin: 1.560 người; cần sa: 246 người; ma túy tổng hợp: 2.438 người; tân dược gây nghiện: 92 người; sử dụng như loại ma túy: 144 người.
- Giới tính: Nam: 4.197 người; nữ: 283 người.
- Độ tuổi:
 - + Dưới 16 tuổi: 34 người.
 - + Từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi: 2960 người.
 - + Trên 30 tuổi: 1.486 người.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 07/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng. Theo đó các mức quy định hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cao hơn mức quy định của Bộ Tài chính và các trường hợp trên thực tế phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định trong các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong những năm qua Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy, cụ thể: Bộ Chính trị (khoá X) đã ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 về “tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy tình hình mới”; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2017 phiên họp thường kỳ tháng 2 năm 2017 của Chính phủ; Thông báo kết luận số 43/TB-VPCP ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy trong tình hình mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 03-CT/TU

ngày 22/8/2008 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ chính trị (Khóa X), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1847/KH-UBND ngày 17/3/2015 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới; Kế hoạch số 9990/KH-UBND ngày 02/10/2017 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2018 và Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KTXH-ANQP năm 2018 của tỉnh Đồng Nai đã đề ra các chỉ tiêu trong công tác cai nghiện ma túy, theo đó, các chỉ tiêu về cai nghiện ma túy đề ra đều cao hơn so với năm trước.

Bình quân hàng năm, số lượng người nghiện ma túy mới khoảng 500 người, riêng 6 tháng đầu năm 2018 tăng trên 1.136 người. Như vậy, tình hình người nghiện ma túy dự báo hết sức phức tạp, số lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng. Bên cạnh đó, số được áp dụng các hình thức cai nghiện còn hạn chế. Công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt tỷ lệ rất thấp, tỷ lệ tái nghiện còn cao. Đặc biệt là tình hình tội phạm do có liên quan đến người nghiện ma túy cao, chiếm 60% số loại tội phạm bị bắt, xử lý. Bên cạnh đó, trên 95% người nghiện ma túy không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định. Từ đó gây mất ổn định, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, làm ảnh hưởng rất lớn tới việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương cũng như việc kêu gọi đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, đại bộ phận gia đình người nghiện ma túy đều có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, việc vận động gia đình người nghiện ma túy và người nghiện ma túy đăng ký các hình thức cai nghiện và đóng phí cai nghiện còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, khi đi cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện dân lập thì chi phí rất cao, họ không có khả năng tham gia.

Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho người nghiện ma túy có cơ hội cai nghiện sớm, góp phần nâng cao khả năng cai nghiện thành công, giảm chi phí trong quá trình cai nghiện thì cần có sự hỗ trợ về kinh phí của nhà nước, giúp cho người nghiện ma túy có nhiều cơ hội sớm từ bỏ con đường nghiện hút, trở về cộng đồng làm ăn lương thiện, xây dựng cuộc sống, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, trên địa bàn tỉnh.

Chính vì vậy, việc ban hành quy định về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là rất cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của nhà nước về các chế độ, chính sách đối với người nghiện ma túy.

2. Phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, hạn chế tái nghiện, tái phạm, góp phần đảm bảo ANTT - ATXH trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Xây dựng dự thảo.

2. Gửi dự thảo lấy ý kiến các sở, ngành, UBND các địa phương, gửi Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên Website của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Gửi dự thảo xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Trao đổi, thống nhất hoàn chỉnh dự thảo Trình, Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Gồm có 02 Điều.

Điều 1: Nội dung thực hiện

Điều 2: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

2.1. Đối tượng áp dụng:

a) Người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Người nghiện ma túy được đưa vào Khu Xã hội trong thời gian hoàn tất thủ tục hồ sơ chuyển giao Tòa án nhân dân xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2.2. Nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

- Cai nghiện tại gia đình: Được hỗ trợ tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000đ/người/1 lần.

- Cắt cơn, giải độc tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh thì được hỗ trợ:

+ Tiền ăn: 40.000đ/người/ngày (không quá 15 ngày).

+ Chi phí khám sức khỏe: 200.000đ/người/lần khám.

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000đ/người/lần điều trị.

+ Tiền điện, nước sinh hoạt: 50.000đ/người/đợt điều trị (không quá 15 ngày).

b) Mức chi đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh

- Tiền ăn: 40.000đ/người/ngày.
- Tiền quần áo và đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 0,9 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ)/người/năm.
- Tiền học nghề:
 - + Đối với người bình thường mức: 2.000.000đ/người/khóa học.
 - + Đối với người khuyết tật mức: 6.000.000đ/người/khóa học.
- Chi phòng dịch: 5.000đ/người/tháng
- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000đ/người/tháng.

c) Mức chi, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh.

- Tiền ăn: 40.000đ/người/ngày.
- Tiền quần áo và đồ dùng sinh hoạt cá nhân (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ): 800.000đ/người/ lần điều trị.
- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000đ/người/lần điều trị.
- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000đ/người/tháng.
- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000đ/người/lần điều trị.
- Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: 50.000đ/người/ lần điều trị.
- Tiền điện nước sinh hoạt: 80.000đ/người/tháng.
- Chi phòng dịch: 5.000đ/người/tháng.
- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000đ/người/tháng.

Thời gian hỗ trợ không quá 06 tháng.

d) Đối với người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định tại Khu xã hội trong thời gian hoàn tất hồ sơ chuyển Tòa án xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000đ/người/lần điều trị.
- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000đ/người/lần điều trị.
- Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: 10.000đ/người/tháng.
- Chi phòng dịch: 5.000đ/người/tháng.
- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000đ/người/tháng.

đ) Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-

BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính và các quy định khác của Trung ương.

2.3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí hỗ trợ được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước (kinh phí không thường xuyên) của:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Ngân sách cấp huyện, cấp xã theo Luật Ngân sách nhà nước:

- Đối với người nghiện ma túy cai tại gia đình, cộng đồng: Do ngân sách cấp xã đảm bảo.

- Đối với người nghiện ma túy cai tập trung tại các cơ sở cai nghiện điều trị nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng: Do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

c) Dự kiến kinh phí thực hiện trong năm 2019 là:

- Cai nghiện bắt buộc: Dự kiến 730 người x 22.000.000^d/người/1 năm = 16.060.000.000^d.

- Cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: Dự kiến 400 người x 1.450.000^d/người/1 đợt điều trị = 580.000.000^d.

- Cai nghiện tự nguyện: Dự kiến 200 người x 9.950.000^d/người/6 tháng = 1.990.000.000^d.

- Đối tượng không nơi cư trú ổn định: Dự kiến 400 người x 2.835.000^d/người/đợt điều trị = 1.134.000.000^d

Tổng cộng: 19.764.000.000 đồng.

Như vậy nguồn kinh phí tăng thêm so với Quyết định số: 30/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh sau khi Nghị quyết được HĐND thông qua: 3.704.000.000^d/năm. Trong đó:

- Kinh phí cấp xã, huyện: 580.000.000^d (kinh phí cai nghiện tại gia đình, cộng đồng).

- Kinh phí cấp tỉnh: 3.124.000.000^d (Bao gồm: Kinh phí cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập: 1.990.000.000^d; kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định: 1.134.000.000^d).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Tài liệu kèm theo:

1. Công văn số 3979/LĐTBXH-PCTNXH ngày 09/11/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.

2. Công văn số 4551/LĐTĐBXH-PCTNXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Báo cáo số 257/BC-STP ngày 05/11/2018 của Sở Tư pháp về việc báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết.

4. Công văn 552/BC-LĐTĐBXH ngày 09/11/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tổng hợp, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết.

5. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH.

@DiệpKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Số: /2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 tháng 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các Cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXXH ngày.....tháng.....năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1. Đối tượng áp dụng

a) Người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Người nghiện ma túy được đưa vào Khu Xã hội trong thời gian hoàn tất thủ tục hồ sơ chuyển giao Tòa án nhân dân xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

- Cai nghiện tại gia đình: Được hỗ trợ tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/1 lần.

- Cắt cơn, giải độc tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh thì được hỗ trợ:

+ Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày (không quá 15 ngày).

+ Chi phí khám sức khỏe: 200.000 đồng/người/lần khám.

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/lần điều trị.

+ Tiền điện, nước sinh hoạt: 50.000 đồng/người/đợt điều trị (không quá 15 ngày).

b) Mức chi đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh.

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.
- Tiền quần áo và đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 0,9 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ)/người/năm.
- Tiền học nghề:
 - + Đối với người bình thường mức: 2.000.000 đồng/người/khóa học.
 - + Đối với người khuyết tật mức: 6.000.000 đồng/người/khóa học.
- Chi phòng dịch: 5.000 đồng/người/tháng.
- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000 đồng/người/tháng.

c) Mức chi, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh.

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.
- Tiền quần áo và đồ dùng sinh hoạt cá nhân (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ): 800.000 đồng/người/lần điều trị.
- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/lần điều trị.
- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng.
- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/lần điều trị.
- Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: 50.000 đồng/người/ lần điều trị.
- Tiền điện nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.
- Chi phòng dịch: 5.000 đồng/người/tháng.
- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hỗ trợ không quá 06 tháng.

d) Đối với người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định tại Khu xã hội trong thời gian hoàn tất hồ sơ chuyển Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/lần điều trị.
- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/lần điều trị.
- Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: 10.000 đồng/người/tháng.
- Chi phòng dịch: 5.000 đồng/người/tháng.
- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000 đồng/người/tháng.

đ) Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội và Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính và các quy định khác của Trung ương.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Ngân sách cấp huyện, cấp xã theo Luật Ngân sách nhà nước:

- Đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: Do ngân sách cấp xã đảm bảo.

- Đối với người nghiện ma túy cai nghiện tập trung tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng: Do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày.....tháng.....năm.....và có hiệu lực từ ngàytháng.....năm...../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo ĐN, Lao động ĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường